

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 471/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc: ***“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”***, giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Quách Phương H**, sinh năm 1986;

- **Chị Nguyễn Thị N**, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Số nhà 18, ngõ 201 phố C, phường T, quận N, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Quách Phương H và chị Nguyễn Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 06 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự chia sẻ với nhau, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Vợ chồng đã được hai bên gia đình hàn gắn nhưng không có kết quả. Anh H và chị N xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh H và chị N cùng làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm công nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Quách Phương H và chị Nguyễn Thị N có 01 con chung là: Cháu Quách Mai T, sinh ngày 10/01/2013. Anh H và chị N thỏa thuận chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu T. Anh H cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 5.000.000 (Năm triệu đồng)/tháng.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Quách Phương H và chị Nguyễn Thị N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Quách Phương H và chị Nguyễn Thị N xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Quách Phương H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Quách Phương H và chị Nguyễn Thị N cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Quách Phương H và chị Nguyễn Thị N có 01 con chung là: Cháu Quách Mai T, sinh ngày 10/01/2013. Giao cháu T cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H cấp dưỡng nuôi cháu T, mức cấp dưỡng là 5.000.000 (Năm triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh Quách Phương H và chị Nguyễn Thị N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Quách Phương H và chị Nguyễn Thị N xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Quách Phương H tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí Anh H đã nộp theo biên lai số AK/2010/0009787 ngày 30/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. N;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thúc Anh

